

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HSST
Ngày 31/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị D**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn L** và bà **Võ Thị Phương L**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Ngô Thị G** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông **Nay G** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/HSST, ngày 08 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025; đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 tại Hải Dương (nay là tỉnh Hải Phòng).

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (địa chỉ cũ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1961 và bà Trần Thị H2, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ và 03 con, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: xấu.

Ngày 15/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (cũ) xử 07 (tháng) tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 01 (một) tháng 12 (mười hai) ngày tại bản án số 46/2011/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí, được xóa án tích.

Ngày 25/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (cũ) xử 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại bản án số 20/2018/HSST ngày 25/6/2019 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí, được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2024, giam liên tục cho đến nay và hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Mỹ L (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961; trú tại: Xóm Đ, phường L, tỉnh Thái Nguyên.

Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1964; trú tại: Tổ C, phường T, tỉnh Gia Lai.

Anh Nguyễn Thế H4, sinh năm 1989; trú tại: số nhà B L, phường T, tỉnh Gia Lai

Ông Trần Đông T, sinh năm 1985; trú tại: Tổ C, phường T, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông (bà) Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thế H4: Ông Trần Đông T, sinh năm 1985; trú tại: Tổ C, phường T, tỉnh Gia Lai, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Đông T, sinh năm 1985; trú tại: Số A L, Tổ C, phường T, tỉnh Gia Lai, có mặt.

+ Anh Phan Công T1, sinh năm 1999; trú tại: Thôn C, xã K, tỉnh Gia Lai, có mặt.

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh G

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Nguyên T2 – Chức vụ: Phó giám đốc; địa chỉ: Số C T, phường P, tỉnh Gia Lai, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Võ Quang H5, sinh năm 1982; trú tại: Tổ E, khu phố A, phường Q, tỉnh Gia Lai, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Nguyễn Văn U, sinh năm 1970; trú tại: Thôn H, xã T, tỉnh Gia Lai, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị S, sinh năm 2002; trú tại: Buôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Khoảng 21 giờ, ngày 13/9/2024 Nguyễn Văn H đã sử dụng ma túy (Heroin) nhưng vẫn điều khiển xe tải biển số 81H-003.20 chở trên xe chị Nguyễn Mỹ L ngồi ở ghế phụ và Phan Công T1 nằm ở giường sau tài, phía sau xe chở bồn 3.5 tấn cá lóc, lưu thông trên đường quốc lộ 25 theo hướng từ Phú Yên đi P (cũ). Đến km 87 + 300 quốc lộ 25 đoạn qua buôn C, xã C (cũ: nay là buôn C, xã I) do không chú ý quan sát và làm chủ tốc độ, Nguyễn Văn H điều khiển xe đi sang làn đường bên trái theo hướng đi và va chạm với thành thùng bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 77C – 067.33 kéo theo rơ móc biển số 77R – 004.53 do anh Võ Quang H5 điều khiển đi ngược chiều. Nguyễn Văn H đánh lái sang bên phải dẫn đến xe bị nghiêng sang phải, H tiếp tục đánh lái sang bên trái dẫn đến không làm chủ tay lái làm xe lao vào phía bên trái theo hướng lưu thông, tông vào gốc cây và dừng lại. Hậu quả làm chị Nguyễn Mỹ L bị đa chấn thương, chết tại Trung tâm y tế K, anh Phan Công T1 bị gãy chân trái, H không bị thương tích gì, xe ô tô tải hư hỏng,

Qua kiểm tra, Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng C hạn đến ngày 25/5/2027, không có nồng độ cồn trong hơi thở, test nhanh sinh hóa nước tiểu xác định dương tính với chất ma túy Morphin (H).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 854/KLGĐTT-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh G, kết luận nguyên nhân chết của chị Nguyễn Mỹ L là do đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 03/10/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh G (cũ) kết luận: Xe ô tô biển số đăng ký 77C – 067.33 tại thời điểm giám định, xe có đủ các hệ thống tổng thành, chi tiết liên kết chắc chắn, đảm bảo tính năng hoạt động.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 03/10/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh G (cũ) kết luận: sơ mi rơ móc biển số đăng ký 77C – 004.53 tại thời điểm giám định, xe có đủ các hệ thống tổng thành, chi tiết liên kết chắc chắn, đảm bảo tính năng hoạt động.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 03/10/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh G (cũ) kết luận: Xe ô tô biển số đăng ký 81H-003.20 tại thời điểm giám định, xe có đủ các hệ thống tổng thành, trừ các hư hỏng do tai nạn giao thông.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, xác định:

-Tổng giá trị đối với hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 81H – 003.20 là 954.679.090 đồng (*chín trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm chín mươi đồng*).

Đối với 01 (một) bồn chở cá bằng nhựa màu trắng hình khối (nhựa dày 1,4cm) có kích thước dài 7.1m, rộng 2.3m, cao 01 m gồm 12 ngăn chưa liền nhau. Sau tai nạn bồn chở bị gãy vỡ 8 ngăn, vị trí gãy vỡ tại nắp bồn, thành bồn và không sửa chữa, sử dụng được. Bồn mua mới vào tháng 11/2023 với giá 250.000.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản từ chối định giá vì không xác định được nguồn gốc sản xuất, không có hóa đơn mua bán tài sản.

Đối với anh Võ Quang H5 là người điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 77C – 067.33 kéo theo rơ móc biển số 77C -004.53, tại thời điểm xảy ra va chạm thì anh H5 điều khiển xe đi đúng phần đường, không vi phạm luật giao thông đường bộ. Sau khi xảy ra va chạm, xe ô tô biển số 81H-003.20 lao vào khu vực nhà mả, anh H5 có dừng xe quan sát nhưng không phát hiện xe bị nạn. Vì vậy, không có căn cứ xử lý anh H5 về tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng theo Điều 132 Bộ luật hình sự cũng như các tội phạm khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận định giá tài sản và các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Gia Lai cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 81H-003.20 nhãn hiệu Hino; 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 77C-067.33; 01 (một) sơ mi rơ móc biển kiểm soát 77R-004.53 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Trước phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận số tiền bồi thường là 330.000.000 đồng (gồm chi phí thiệt hại về tài sản trên xe, chi phí di dời

xe), bị cáo đã bồi thường 200.000.000 đồng, còn lại phải tiếp tục bồi thường 130.000.000 đồng và được người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý.

Đối với thiệt hại về tính mạng và thiệt hại về giá trị xe thì người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b,g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm b,g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*

Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:*

Khoảng 21 giờ ngày 13/9/2024, Nguyễn Văn H đã sử dụng chất ma túy (H6) nhưng vẫn điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81H-003.20 chở theo chị Nguyễn Mỹ L và anh Phan Công T1 lưu thông trên quốc lộ B hướng tỉnh Phú Yên đi thị xã A (cũ). Khi đến buôn C, xã C (cũ) thì do thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ, đi sai phần đường nên đã va chạm với xe ô tô đầu kéo biển số 77C – 067.33 kéo theo rơ móoc biển số 77R – 004.53 do anh Võ Quang H5 điều khiển đi ngược chiều. Sau va chạm thì Nguyễn Văn H không làm chủ tay lái dẫn đến mất lái, xe lao vào nhà mả bên trái hướng lưu thông, đầu xe đâm vào gốc cây trong khu vực nhà mả thì dừng lại. Hậu quả làm cho chị Nguyễn Mỹ L chết, anh Phan Công T1 bị gãy chân trái, xe ô tô biển kiểm soát 81H-003.20 bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại b, g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị cáo chỉ bị xét xử ở điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS là phù hợp.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Không có

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ nhận thức để biết được sự nguy hiểm khi đã sử dụng chất kích thích (H6) nhưng vẫn điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, lưu thông trên đường. Đồng thời không tuân thủ đúng quy định pháp luật về giao thông, thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ, đi sai phần đường nên đã va chạm với xe ô tô đầu kéo biển số 77C – 067.33 kéo theo rơ móc biển số 77R – 004.53 do anh Võ Quang H5 điều khiển đi ngược chiều. Sau va chạm thì bị cáo không làm chủ tay lái dẫn đến mất lái, xe lao vào nhà mả bên trái hướng lưu thông, đầu xe đâm vào gốc cây trong khu vực nhà mả thì dừng lại. Hậu quả làm cho chị Nguyễn Mỹ L chết, anh Phan Công T1 bị gãy chân trái, xe ô tô biển kiểm soát 81H-003.20 bị hư hỏng. Mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả đã xảy ra.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (cũ) xử 07 (tháng) tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 01 (một) tháng 12 (mười hai) ngày tại bản án số 46/2011/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (cũ) xử 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại bản án số 20/2018/HSST ngày 25/6/2019 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản thân bị cáo từng bị xử lý hình sự về tội phạm liên quan đến ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của chất ma túy và việc sử dụng ma túy là nguyên nhân trực tiếp làm cho bị cáo mất kiểm soát trong quá trình điều khiển phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ và đã làm cho hậu quả xảy ra. Điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không có, lần phạm tội này cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc áp dụng đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã tích cực bồi thường thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Trước phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận số tiền bồi thường là 330.000.000 đồng (gồm chi phí thiệt hại về tài sản trên xe, chi phí di dời xe), bị cáo đã bồi thường 200.000.000 đồng, còn lại phải tiếp tục bồi thường 130.000.000 đồng và được người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý. HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với thiệt hại về tính mạng và thiệt hại về giá trị xe thì người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về vật chứng của vụ án*:

01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 81H-003.20 nhãn hiệu Hino; 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 77C-067.33; 01 (một) sơ mi rơ móc biển kiểm soát 77R-004.53 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 03/12/2024.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của BLHS 2015; Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại (do ông Trần Đông T là người đại diện hợp pháp) số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2025), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND T.Gia Lai (01 bản);
- VKSND Khu vực 12 (02 bản);
- Phân trại TG KV.Krông Pa (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người ĐDHP hại; người có QLNVLQ (02 bản);
- THADS T.Gia Lai (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị D

T

